

Bản án số 03/2018/HSST
Ngày 05 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Thiện Thành
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Xuân Ninh
Ông Trần Xuân Thái

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên - là thư ký
Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: ông
Phạm Công Hải - Kiểm sát viên

Ngày 05/02/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 12/01/2018, theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm
2018, đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh năm 1986; tại xã L, huyện N, tỉnh N; trú tại thôn H, xã L,
huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân
tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Lê Thị
D; có vợ Vũ Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; tiền
án: Không; tiền sự: Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định áp
dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn
24 tháng - Bùi Văn N chấp hành xong quyết định ngày 01/7/2017; Bị cáo bị bắt,
tạm giam ngày 26/12/2017 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có
mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 16h ngày 25/12/2017, N đi
bộ từ nhà ra đường 477, xã L, huyện N để bắt xe buýt đến khu vực Ngã ba G, xã G,
sau đó đi bộ đến bến đò Gián Khẩu để đi đò sang thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh N để
mua ma túy về sử dụng. Tại đây, N gặp và mua của một người đàn ông (không rõ
lai lịch) 01 gói ma túy gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có một lớp giấy
bạc màu trắng với giá 200.000 đồng, N cầm gói nhỏ có đặc điểm trên ở tay trái rồi
đi đò về nhà. Khoảng 18h20' phút cùng ngày, khi N đi bộ đến khu vực đường trục

thôn 1, xã G, huyện G tìm nơi để sử dụng ma túy thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G làm nhiệm vụ gần đây yêu cầu kiểm tra, do biết không thể che giấu được hành vi của mình, nên N đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong có 01 lớp giấy bạc màu trắng, trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng, N khai nhận đó là ma túy, mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong gói nhỏ có đặc điểm nêu trên và đưa Bùi Văn N về trụ sở Ủy ban nhân dân xã G lập biên bản vụ việc.

Cơ quan điều tra đã niêm phong gói chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Bùi Văn N, ký hiệu M để quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và khối lượng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 255/KLGD-PC54-MT ngày 26/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: **Mẫu chất chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1314 gam (Không thấy một nghìn ba trăm mười bốn) gam, là chất ma túy, loại Heroine.**

Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20; Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. (Hoàn lại 0,0751 gam chất bột màu trắng là chất ma túy loại heroine, đối với 0,0563 gam chất bột màu trắng làm mẫu giám định nên không hoàn lại mẫu giám định).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 09/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố **Bùi Văn N** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 25/12/2017, N đi từ nhà ở xã L, huyện N sang huyện Y, tỉnh N mục đích mua heroine về sử dụng. Khi qua đò, thuộc địa phận xã Y, huyện Y, tỉnh N; Bùi Văn N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. N xác định đúng là heroine cầm ở tay trái, rồi lên đò để đi về nhà. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi N đi bộ đến thôn 1, xã G, huyện G, thì gặp Tổ công tác Công an huyện G phối hợp với Công an xã G đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực trên, N đã tự nguyện giao nộp gói heroine đang cầm ở tay trái cho tổ công tác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2017.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định pháp luật bên trong đựng 0,0751 gam heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Bùi Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/12/2017, Bùi Văn N cất giấu trái phép 0,1314 gam heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***". Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm; do chuyển biến tình hình và chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước ta; căn cứ tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***", theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; các quy định hình phạt nhẹ hơn và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01/01/2018. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố ***Bùi Văn N***, ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" - quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Ma túy đang là một tệ nạn xã hội nguy hiểm mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, tội phạm về ma túy hoạt động ngày

một liều lĩnh, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, ảnh hưởng tới sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã có gia đình, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện, chăm lo cho gia đình, vợ con, lại sa chân vào con đường nghiện ngập dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và khai nhận hành vi phạm tội của mình trước khi bị phát hiện. Đây là tình tiết được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về nhân thân: Ngày 28/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 24 tháng chấp hành xong quyết định ngày 01/7/2017.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, không mang tính vụ lợi, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật bên trong có 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định pháp luật bên trong đựng 0,0751 gam heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán trái phép heroine cho Bùi Văn N ngày 25/12/2017 tại khu vực thôn H, xã Y, huyện Y, tỉnh N, N khai không biết lai lịch và địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn N** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn N** 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật bên trong có 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong theo quy định pháp luật bên trong đựng 0,0751 gam heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. (Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/01/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - VKSND huyện G;
 - Bị cáo;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hà Thiện Thành